



## BỘ PHẬN ĐỒ NỘI THẤT (HS 943090) - THỊ TRƯỜNG NHẬT BẢN GIÁ CẢ

### 1. Giá hiện tại:

Giá cả chịu ảnh hưởng của mùa, dân số, điều kiện kinh tế xã hội. Bộ phận đồ nội thất, mặc khác, đa số lại là nguyên liệu sản xuất của đồ nội thất hoặc thiết kế nội thất nên chịu ảnh hưởng nhiều của điều kiện sản xuất thương mại tại thị trường Nhật Bản.

Giá bình quân đối với sản phẩm nhập khẩu từ Việt Nam là 2810 USD/đơn vị, thấp hơn giá bình quân thế giới nhập khẩu vào Nhật (3397 USD/đơn vị).

### 2. Giá theo mùa:

Giá tại Nhật thường tăng trong mùa đông và dịp lễ hội mùa xuân, giảm vào mùa hè và mùa thu. Khi nguồn cung ít hơn nhu cầu giá có thể tăng, nhưng ít biến động lớn.

### 3. Mức kê giá:

Bán lẻ, phân phối: Các nhà phân phối thường bán ở mức giá tăng 50%, 100%, hoặc có thể là 200% so với giá gốc. Ikea Nhật Bản thường bán với giá bình quân cao hơn 25% tại Nhật Bản so với tại Hoa Kỳ.

Bán sỉ, nhập khẩu: mức kê giá dựa theo giá CIF (cộng thêm bảo hiểm, vận chuyển kho bãi, thuế từ giá FOB). Mức này khoảng từ 25% tới 30%, tuy nhiên có thể thay đổi tùy theo nhu cầu của thị trường và nhà phân phối.

### 4. Phát triển giá:

Tuy Việt Nam có mức giá nhập khẩu vào thị trường Nhật Bản đạt 2.810 USD, cao tương đối so với giá nhập khẩu vào nhiều thị trường khác, giá cho sản phẩm 940390 từ Việt Nam so với giá thế giới bình quân nhập khẩu vào thị trường Nhật Bản vẫn còn thấp hơn 587 USD/đơn vị.

Trong số 7 thị trường nhập khẩu hàng đầu sản phẩm 940390 vào Nhật Bản năm 2012, chỉ có Philippines, Đài Loan, Trung Quốc và Áo có mức giá nhập khẩu cao hơn giá nhập khẩu bình quân của thế giới. Điều này có thể lí giải do nhiều nguyên nhân, trong đó có sự nắm bắt đúng nhu cầu thị trường, nguồn cung ổn định và chất lượng phù hợp. Để theo kịp các quốc gia bạn, doanh nghiệp Việt Nam có thể tập trung nâng cao chất lượng hàng hóa, đầu tư nghiên cứu thị trường để phát hiện những nhu cầu ngắn hạn, trung và dài hạn, kịp thời đáp ứng.

**Bảng 1. Giá nhập khẩu trung bình bộ phận đồ nội thất HS 94030 của Nhật Bản 2011-2012**

Việt Nam và 7 đối thủ cạnh tranh	Giá nhập khẩu 2011 (USD/kg)	Giá nhập khẩu 2012 (USD/kg)	% tăng trưởng về giá '11 – '12
----------------------------------	-----------------------------	-----------------------------	--------------------------------

<i>Thế giới</i>	3,32	3.39	2,11
Trung Quốc	2,81	2.94	4,63
Áo	4,80	4.43	-7,71
Indonesia	2,60	2.42	-6,92
Đài Loan (Trung Quốc)	4,04	4.37	8,17
Philippines	7,68	8.54	11,2
Malaysia	2,27	2.15	-5,29
Việt Nam	2,56	2.81	9,77

Xét về giá trị bình quân hàng xuất khẩu, trong số các quốc gia xuất khẩu hàng đầu sang Nhật Bản, chỉ có Philippines thể hiện tốc độ tăng trưởng cao hơn Việt Nam với 11,2%. Việt Nam hiện là quốc gia có mức giá tăng trưởng cao thứ hai trong số 7 quốc gia có thị phần xuất khẩu hàng đầu.

## 5. Thông tin thêm về giá

Để biết thêm thông tin về thuế nhập khẩu vào thị trường Nhật Bản, doanh nghiệp có thể tham khảo trang web của Tổng cục Hải quan Nhật Bản về thuế nhập khẩu, hoặc tham khảo tại trang web Trade map để tìm hiểu thông tin chung về giá. Mức giá thế giới cũng có thể được tham khảo tại các trang web của ITC, hay Tổ chức Nông lương thế giới:

- International Trade Centre – ITC – <http://www.trademap.org>, các báo cáo thị trường thông thường và số liệu về giá.
- <http://www.fao.org/forestry/en/>
- <http://www.stat.go.jp/>